

Số: **589** /QĐ-ĐHL

Huế, ngày **22** tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí chế độ chính sách sinh viên học kỳ II năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2025 – 2026 cho **237** sinh viên hệ chính quy. Trong đó:

- Miễn học phí: 68 sinh viên.
- Giảm 70% học phí: 160 sinh viên.
- Giảm 50% học phí: 09 sinh viên.

(có danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí kèm theo)

Điều 2. Trường phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đại học Huế (để b/c);
- Lưu: VT, CTSV.



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH
SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Quyết định số: 589 /QĐ-ĐHL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng)

I. MIỄN HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
1	23A5010059	K'	Biêng	23/10/2003	Luật K47	DT - Hộ cận nghèo
2	23A5010066	Nguyễn Tấn Sơn	Ca	16/03/2004	Luật K47	Con TB-08
3	23A5010076	Lê Thị Bảo	Châu	21/07/2004	Luật K47	Khuyết tật
4	23A5010082	Mai Thị Ngọc	Chi	30/01/2004	Luật K47	Khuyết tật
5	23A5010098	Vi Thành	Đạt	23/04/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
6	23A5010102	Zơ Râm Hiên	Diễn	26/12/2004	Luật K47	DT - Hộ nghèo
7	23A5010135	Rơ Châm	Duyệt	06/11/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
8	23A5010220	Lê Việt	Hoàng	16/10/2005	Luật K47	Con TB-08
9	23A5010163	Đặng Thị	Hạ	01/01/2005	Luật K47	DT - Hộ cận nghèo
10	23A5010588	Lê Thị Hoài	Phương	14/10/2005	Luật K47	Con TB-08
11	23A5010713	A Viết	Thìn	24/03/2003	Luật K47	DT - Hộ nghèo
12	23A5010722	Nguyễn Thị	Thoa	30/04/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
13	23A5010890	Nguyễn Chí	Vỹ	30/07/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
14	23A5010899	Siu H'	Ý	11/05/2005	Luật K47	DT - Hộ nghèo
15	23A5010915	Kring	Mỹ	25/03/2004	Luật K47	DT - Hộ nghèo
16	22A5020795	Võ Tường	Vy	31/08/2004	LKT K47	Khuyết tật
17	23A5020019	Bùi Minh	Anh	31/03/2005	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
18	23A5020088	Nông Đức	Chí	22/06/2004	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
19	23A5020092	Nông Thị Hồng	Chuyên	26/01/2005	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
20	23A5020115	Long Tiến	Đoàn	12/05/2005	LKT K47	Khuyết tật
21	23A5020134	Nguyễn Thị Thùy	Dương	14/06/2004	LKT K47	Khuyết tật
22	23A5020176	Puih	Hàn	15/11/2005	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
23	23A5020318	Võ Quốc	Lâm	18/10/2004	LKT K47	Con TB-08
24	23A5020660	Hoàng Anh	Thư	20/07/2005	LKT K47	Khuyết tật
25	23A5020697	Phạm Thị	Tinh	20/03/2005	LKT K47	Con TB-08
26	23A5020724	Võ Thị Thu	Trang	10/04/2005	LKT K47	Con TB-08
27	23A5020830	Hồ Thị	Chung	05/09/2003	LKT K47	DT - Hộ cận nghèo
28	24A5010120	Trần Đình	Cao	20/08/2006	Luật K48	Con TB-08
29	24A5010254	Lê Hương	Giang	10/04/2006	Luật K48	Khuyết tật

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
30	24A5010271	Chu Thị Thu Hà	23/02/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
31	24A5010481	Sầm Thị Kiều Khang	27/04/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
32	24A5010641	Nông Thị Miến	02/02/2006	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
33	24A5010729	Hoàng Mai Bảo Ngọc	25/06/2006	Luật K48	Con TB-08
34	24A5010996	Trương Thanh Tài	09/07/2006	Luật K48	Con TB-08
35	24A5011058	Trần Thị Phương Thảo	17/01/2006	Luật K48	Con TB-08
36	24A5011212	Hồ Đình Trí	21/09/2005	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
37	24A5011240	A Lăng Trung	20/02/2006	Luật K48	DT - Hộ nghèo
38	24A5011292	Coor Việt Úc	31/10/2006	Luật K48	DT - Hộ cận nghèo
39	24A5020003	Nguyễn Vy An	03/08/2006	LKT K48	Con mồ côi
40	24A5020099	Y Biễn	03/10/2006	LKT K48	DT - Hộ cận nghèo
41	24A5020105	Nguyễn Quốc Cầu	13/08/2005	LKT K48	Con TB-08
42	24A5020109	Lý Thị Hồng Châu	24/06/2005	LKT K48	DT - Hộ nghèo
43	24A5020204	Hồ Thị Bích Gái	22/01/2006	LKT K48	DT - Hộ cận nghèo
44	24A5020302	Trần Thị Thanh Hoài	06/07/2006	LKT K48	Con mồ côi
45	24A5020643	Nguyễn Tứ Ngọc	29/10/2005	LKT K48	Con TB-08
46	24A5020666	Văn Bá Tâm Nguyên	04/11/2006	LKT K48	Con TB-08
47	24A5021108	La Thành Trung	12/01/2006	LKT K48	DT - Hộ cận nghèo
48	24A5021230	Nguyễn Văn Hiếu	26/03/2005	LKT K48	DT - Hộ cận nghèo
49	25A5010093	H Yuer Ayün	10/05/2007	Luật K49	DT - Hộ cận nghèo
50	25A5010098	Bùi Ngọc Duy Bảo	02/04/2007	Luật K49	Con mồ côi
51	25A5010187	Lê Xuân Đạt	20/06/2007	Luật K49	Khuyết tật
52	25A5010384	Nguyễn Xuân Việt Hùng	28/04/2007	Luật K49	Con TB-08
53	25A5010411	Nguyễn Văn Huy	02/03/2007	Luật K49	DT - Hộ nghèo
54	25A5010420	Cao Thị Thúy Huyền	05/02/2007	Luật K49	Con TB-08
55	25A5010469	Ngô Minh Khuê	11/11/2007	Luật K49	Con mồ côi
56	25A5010599	Quang Thị Khánh Ly	29/01/2007	Luật K49	DT - Hộ nghèo
57	25A5010645	H' Juyn Mlô	10/05/2006	Luật K49	DT - Hộ nghèo
58	25A5010974	Hồ Văn Sang	14/07/2007	Luật K49	Con mồ côi
59	25A5011075	Rơ Mah Thu	22/04/2007	Luật K49	DT - Hộ cận nghèo
60	25A5011255	Ksor H' Tuyn	01/06/2007	Luật K49	DT - Hộ cận nghèo
61	25A5011301	Rmah Vương	06/05/2006	Luật K49	DT - Hộ cận nghèo
62	25A5020342	Trần Đăng Khôi	04/07/2007	LKT K49	Khuyết tật
63	25A5020346	Hồ Trung Kiên	06/06/2007	LKT K49	DT - Hộ nghèo
64	25A5020474	H' Thuyết Mlô	16/06/2007	LKT K49	DT - Hộ cận nghèo

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
65	25A5020785	Lù A Tháng	17/09/2006	LKT K49	DT - Hộ cận nghèo
66	25A5020877	Lê Thị Thanh Thủy	30/08/2007	LKT K49	Khuyết tật
67	25A5021009	Lầu Y Hải Vân	20/11/2007	LKT K49	DT - Hộ nghèo
68	25A5021070	Hồ Thị Loan	11/09/2006	LKT K49	DT - Hộ cận nghèo

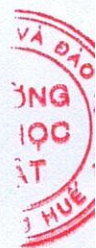
(Có 68 sinh viên được miễn học phí)

II. GIẢM 70% HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
1	23A5010022	Ksor Quỳnh Anh	08/01/2005	Luật K47	DT - 135
2	23A5010073	Đinh Văn Châu	21/03/2003	Luật K47	DT - 135
3	23A5010192	Siu Hao	31/01/2005	Luật K47	DT - 135
4	23A5010198	Lý Thị Hiền	10/08/2005	Luật K47	DT - 135
5	23A5010238	Hồ Quốc Hùng	07/01/2005	Luật K47	DT - 135
6	23A5010251	Rơ Châm Siu Hương	25/11/2005	Luật K47	DT - 135
7	23A5010280	Nông Lý Khánh Huyền	06/07/2005	Luật K47	DT - 135
8	23A5010303	Hà Tuấn Kiệt	11/07/2005	Luật K47	DT - 135
9	23A5010316	Trần Tổ Lan	21/10/2005	Luật K47	DT - 135
10	23A5010357	Phạm Tùng Linh	18/04/2005	Luật K47	DT - 135
11	23A5010403	Y-jơ Man	16/08/2004	Luật K47	DT - 135
12	23A5010427	Đinh Thị My	04/02/2005	Luật K47	DT - 135
13	23A5010446	Trần Tổ Nga	21/10/2005	Luật K47	DT - 135
14	23A5010462	Trần Thị Tuyết Ngân	04/11/2005	Luật K47	DT - 135
15	23A5010479	Zơ Râm Thị Bích Ngọc	24/04/2004	Luật K47	DT - 135
16	23A5010529	Đinh Thị Nhi	11/12/2005	Luật K47	DT - 135
17	23A5010630	Pơ Loong Quỳnh	12/02/2005	Luật K47	DT - 135
18	23A5010670	Lường Ngọc Thắng	27/10/2005	Luật K47	DT - 135
19	23A5010680	Poloong Thành	24/12/2004	Luật K47	DT - 135
20	23A5010689	Trương Thị Thảo	04/01/2005	Luật K47	DT - 135
21	23A5010690	Đinh Thị Thiên Thảo	12/04/2005	Luật K47	DT - 135
22	23A5010741	Hồ Ngọc Thương	11/10/2004	Luật K47	DT - 135
23	23A5010801	A Lăng Minh Trí	26/03/2005	Luật K47	DT - 135
24	23A5010811	Y Ngọc Trình	03/09/2005	Luật K47	DT - 135
25	23A5010820	Hồ Lê Kỳ Trung	14/03/2005	Luật K47	DT - 135
26	23A5010909	A Viết Doanh	27/12/2004	Luật K47	DT - 135
27	23A5010920	A Rất Thọ	25/03/2004	Luật K47	DT - 135

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
28	23A5020033	Lý Phương Anh	04/01/2005	LKT K47	DT - 135
29	23A5020237	H' Trâm	27/03/2005	LKT K47	DT - 135
30	23A5020368	Giăng A Ly	01/09/2005	LKT K47	DT - 135
31	23A5020388	H- Doan Mlô	23/04/2005	LKT K47	DT - 135
32	23A5020436	Lương Thị Bảo Ngọc	23/07/2005	LKT K47	DT - 135
33	23A5020580	Hồ Tấn Sang	12/07/2005	LKT K47	DT - 135
34	23A5020687	Pơ Loong Thị Như Thuyền	16/09/2005	LKT K47	DT - 135
35	23A5020734	Hồ Bá Triều	31/08/2005	LKT K47	DT - 135
36	23A5020829	Rapát Thị Ana	01/02/2004	LKT K47	DT - 135
37	23A5020832	Rơ Mal H'vy	13/10/2004	LKT K47	DT - 135
38	24A5010092	Nay H' Âu	15/05/2006	Luật K48	DT - 135
39	24A5010095	Phạm Văn Bách	03/10/2006	Luật K48	DT - 135
40	24A5010100	Đỗ Thiên Bảo	27/06/2006	Luật K48	DT - 135
41	24A5010108	Rơ Châm Biết	12/02/2006	Luật K48	DT - 135
42	24A5010125	Nguyễn Thị Thanh Châu	10/11/2006	Luật K48	DT - 135
43	24A5010145	Tơ Ngôn Nam Chun	09/04/2005	Luật K48	DT - 135
44	24A5010151	Hồ Anh Tín	24/09/2005	Luật K48	DT - 135
45	24A5010213	Duer	26/03/2006	Luật K48	DT - 135
46	24A5010228	Đinh Nguyễn Thùy Dương	20/04/2006	Luật K48	DT - 135
47	24A5010234	Hồ Nguyên Duy	12/12/2006	Luật K48	DT - 135
48	24A5010241	Hồ Thị Hữu Duyên	13/11/2006	Luật K48	DT - 135
49	24A5010296	Rơ Mah Hăng	20/10/2006	Luật K48	DT - 135
50	24A5010299	Hồ Thị Thúy Hằng	28/09/2006	Luật K48	DT - 135
51	24A5010313	Nguyễn Hồng Hạnh	06/01/2006	Luật K48	DT - 135
52	24A5010351	Rơ Châm H'Liểu	24/05/2006	Luật K48	DT - 135
53	24A5010370	Hồ Anh Hoàng	10/05/2006	Luật K48	DT - 135
54	24A5010421	Siu Hương	21/04/2006	Luật K48	DT - 135
55	24A5010438	Nguyễn Lâm Huy	18/05/2006	Luật K48	DT - 135
56	24A5010473	Siu Kế	03/09/2006	Luật K48	DT - 135
57	24A5010502	Hồ Lê Đại Khương	27/08/2006	Luật K48	DT - 135
58	24A5010555	Lê Thị Thuỳ Linh	08/12/2006	Luật K48	DT - 135
59	24A5010602	Vũ Bá Lữ	03/11/2005	Luật K48	DT - 135
60	24A5010685	Hồ Hoài Nam	21/10/2006	Luật K48	DT - 135
61	24A5010721	Nguyễn Thành Nghĩa	22/04/2006	Luật K48	DT - 135
62	24A5010824	Rơ Châm Nhiêng	15/05/2005	Luật K48	DT - 135

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
63	24A5010835	Quách Ái	Như	01/05/2006	Luật K48	DT - 135
64	24A5010848	H' Hoa -	Niê	25/09/2006	Luật K48	DT - 135
65	24A5010851	Hà Kiều	Oanh	15/05/2006	Luật K48	DT - 135
66	24A5010890	Ca Thị Mai	Phương	01/05/2006	Luật K48	DT - 135
67	24A5010918	Bờ Nướch Thị	Phượng	01/01/2006	Luật K48	DT - 135
68	24A5010926	Nguyễn Quốc	Quân	12/10/2001	Luật K48	DT - 135
69	24A5010955	Bờ Nướch	Quyết	18/10/2006	Luật K48	DT - 135
70	24A5010980	Phạm Thị	Sao	29/04/2006	Luật K48	DT - 135
71	24A5011008	Thành Trương Nữ Minh	Tâm	09/11/2006	Luật K48	DT - 135
72	24A5011121	Vi Thị	Thúy	30/01/2006	Luật K48	DT - 135
73	24A5011150	Hồ Duy	Tiền	09/01/2006	Luật K48	DT - 135
74	24A5011244	Phạm Quốc	Trung	20/05/2006	Luật K48	DT - 135
75	24A5011282	Đinh Quang	Tường	17/01/2006	Luật K48	DT - 135
76	24A5011283	Lê Thị	Tuy	26/06/2006	Luật K48	DT - 135
77	24A5011291	Y	Tuyết	21/01/2006	Luật K48	DT - 135
78	24A5011354	Trần Cát Tường	Vy	09/11/2006	Luật K48	DT - 135
79	24A5011375	De Kheri Du	Bing	11/10/2005	Luật K48	DT - 135
80	24A5011391	Phan Chí	Chữ	14/09/2003	Luật K48	DT - 135
81	24A5020002	Đinh Thị Hoài	An	14/11/2006	LKT K48	DT - 135
82	24A5020004	Nông Thị	An	21/12/2005	LKT K48	DT - 135
83	24A5020006	Ploong Thị Ái	An	28/03/2005	LKT K48	DT - 135
84	24A5020181	Trần Thị Thu	Dung	13/03/2006	LKT K48	DT - 135
85	24A5020218	Hà Thị Thu	Hà	31/03/2006	LKT K48	DT - 135
86	24A5020220	Ksor	Hà	24/04/2006	LKT K48	DT - 135
87	24A5020286	H-	Leo	17/01/2006	LKT K48	DT - 135
88	24A5020330	Đinh Dương	Hung	13/02/2006	LKT K48	DT - 135
89	24A5020340	Hồ Dịu	Hương	28/04/2006	LKT K48	DT - 135
90	24A5020365	Trần Quang	Huy	24/06/2006	LKT K48	DT - 135
91	24A5020429	Rẽom - Hoàng	Kim	21/03/2006	LKT K48	DT - 135
92	24A5020597	Nay-	Việt	18/04/2006	LKT K48	DT - 135
93	24A5020672	Rơ Châm	Nguyệt	12/10/2006	LKT K48	DT - 135
94	24A5020703	Lữ Bùi Lam	Nhi	10/07/2006	LKT K48	DT - 135
95	24A5020713	Rơ Châm	Nhi	13/10/2005	LKT K48	DT - 135
96	24A5020835	Y	Quyết	10/11/2006	LKT K48	DT - 135
97	24A5020875	Alăng Thúy	Tâm	08/11/2006	LKT K48	DT - 135



STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
98	24A5020916	Bùi Thị Kim	Thao	23/10/2006	LKT K48	DT - 135
99	24A5021013	Lưu Hải	Tiến	23/05/2006	LKT K48	DT - 135
100	24A5021079	Quách Thị Thu	Trang	20/11/2005	LKT K48	DT - 135
101	24A5021134	Y	Tuệ	17/12/2006	LKT K48	DT - 135
102	24A5021192	Ksor Hà	Vy	02/07/2006	LKT K48	DT - 135
103	24A5021209	Pho Loong Anh	Vỹ	07/08/2006	LKT K48	DT - 135
104	24A5021220	Lương Thị Thúy	Yên	24/09/2006	LKT K48	DT - 135
105	24A5021231	Hồ Văn	Quân	01/11/2004	LKT K48	DT - 135
106	24A5011245	Sô Lê	Trung	18/10/2005	Luật K49	DT - 135
107	25A5010030	Hoàng	Anh	20/06/2007	Luật K49	DT - 135
108	25A5010031	Hoàng Quốc	Anh	20/10/2007	Luật K49	DT - 135
109	25A5010033	Lê Đức	Anh	16/03/2007	Luật K49	DT - 135
110	25A5010108	Vi Gia	Bảo	24/04/2007	Luật K49	DT - 135
111	25A5010143	Nguyễn Thị Linh	Chi	13/10/2007	Luật K49	DT - 135
112	25A5010245	Cầm Thị H	Duyên	09/03/2007	Luật K49	DT - 135
113	25A5010254	H' Ngai	Êñuôl	07/01/2007	Luật K49	DT - 135
114	25A5010259	Rơ Lan	Giang	14/07/2007	Luật K49	DT - 135
115	25A5010266	Ksor - H'	Grem	01/04/2007	Luật K49	DT - 135
116	25A5010276	Nguyễn Siu Hải	Hà	25/04/2007	Luật K49	DT - 135
117	25A5010332	Hà Thị Thu	Hiếu	28/06/2007	Luật K49	DT - 135
118	25A5010373	Dương Tấn	Hội	25/05/2007	Luật K49	DT - 135
119	25A5010435	Puih	Huyền	22/12/2007	Luật K49	DT - 135
120	25A5010447	Triệu Tuấn	Khanh	18/03/2007	Luật K49	DT - 135
121	25A5010491	Y Lâm	Knul	09/02/2007	Luật K49	DT - 135
122	25A5010506	Nguyễn Thị Hồng	Liểu	10/06/2007	Luật K49	DT - 135
123	25A5010508	Rơ Châm	Linh	08/08/2007	Luật K49	DT - 135
124	25A5010514	Đinh Thị Khánh	Linh	19/11/2007	Luật K49	DT - 135
125	25A5010583	Nay	Lung	06/11/2007	Luật K49	DT - 135
126	25A5010584	Alăng Thảo	Ly	17/06/2007	Luật K49	DT - 135
127	25A5010614	Nguyễn Gia	Măn	17/09/2007	Luật K49	DT - 135
128	25A5010621	Ksor	Mây	07/06/2007	Luật K49	DT - 135
129	25A5010646	Y - Khuyết	Mlô	13/12/2007	Luật K49	DT - 135
130	25A5010697	Y	Ngân	23/09/2006	Luật K49	DT - 135
131	25A5010703	Triệu Bàn Doanh	Nghiệp	17/11/2007	Luật K49	DT - 135
132	25A5010730	Hồ Em Khánh	Nguyên	07/10/2007	Luật K49	DT - 135

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
133	25A5010819	Hồ Thị Kiều Uyên	Như	04/12/2007	Luật K49	DT - 135
134	25A5010846	H Diễm Quỳnh	Niê	09/06/2007	Luật K49	DT - 135
135	25A5010847	H' Mô Ly Phan	Niê	24/09/2007	Luật K49	DT - 135
136	25A5010848	Y Na My	Niê	01/01/2007	Luật K49	DT - 135
137	25A5010850	Hồ Thị Tuyết	Nụ	26/07/2007	Luật K49	DT - 135
138	25A5010898	Hóih	Phương	15/07/2007	Luật K49	DT - 135
139	25A5011014	Hồ Quyết	Thắng	29/01/2007	Luật K49	DT - 135
140	25A5011060	Y	Thiếu	22/05/2007	Luật K49	DT - 135
141	25A5011138	Y	Tiếp	09/01/2007	Luật K49	DT - 135
142	25A5011152	Hồ Hiếu Huyền	Trân	02/01/2007	Luật K49	DT - 135
143	25A5011179	Phạm Y Huyền	Trang	25/01/2007	Luật K49	DT - 135
144	25A5011238	Hồ Thị Thành	Tuệ	14/02/2005	Luật K49	DT - 135
145	25A5011329	Lê	Wi	02/01/2006	Luật K49	DT - 135
146	25A5020065	H En Ni	Byă	27/08/2007	LKT K49	DT - 135
147	25A5020076	Hoàng Đặng Kim	Chi	05/05/2007	LKT K49	DT - 135
148	25A5020084	Sùng Mí	Chúng	08/04/2006	LKT K49	DT - 135
149	25A5020113	Vũ Bảo	Định	26/05/2007	LKT K49	DT - 135
150	25A5020255	Nguyễn Công	Hoàng	16/08/2007	LKT K49	DT - 135
151	25A5020345	Bo Bo Thị	Khuyết	10/06/2007	LKT K49	DT - 135
152	25A5020363	Alăng Thị Mỹ	Lệ	23/09/2007	LKT K49	DT - 135
153	25A5020367	Bùi Đan	Linh	14/09/2007	LKT K49	DT - 135
154	25A5020441	Y Near	Ly	18/01/2007	LKT K49	DT - 135
155	25A5020502	Võ Hồ Hà	My	20/05/2007	LKT K49	DT - 135
156	25A5020580	Nguyễn	Nguyễn	23/07/2007	LKT K49	DT - 135
157	25A5020745	Nguyễn Hồng	Quyên	02/08/2007	LKT K49	DT - 135
158	25A5020794	Phạm Thiên	Thanh	04/09/2007	LKT K49	DT - 135
159	25A5020947	Hạng Thị	Tranh	12/05/2007	LKT K49	DT - 135
160	25A5021006	Vương Thị Hải	Uyên	31/08/2007	LKT K49	DT - 135

(Có 160 sinh viên được giảm 70% học phí)

III. GIẢM 50% HỌC PHÍ

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
1	23A5010347	Vương Thị Khánh	Linh	01/01/2005	Luật K47	Con CBTNLD
2	23A5010452	Trịnh Bích	Ngân	15/10/2005	Luật K47	Con CBTNLD

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn, giảm
3	23A5010641	Lê Hoàng Sang	31/08/2005	LKT K47	Con CBTNLĐ
4	23A5020057	Nguyễn Hoàng Bảo	03/01/2005	LKT K47	Con CBTNLĐ
5	23A5020822	Nguyễn Thị Hải Yến	03/08/2005	LKT K47	Con CBTNLĐ
6	24A5010080	Vũ Việt Anh	23/07/2005	Luật K48	Con CBTNLĐ
7	24A5020451	Đinh Thị Diệu Linh	11/09/2006	LKT K48	Con CBTNLĐ
8	24A5021115	Phan Xuân Trường	23/04/1006	LKT K48	Con CBTNLĐ
9	25A5020758	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/08/2007	LKT K49	Con CBTNLĐ

(Có 09 sinh viên được giảm 50% học phí)